

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ Y TẾ

Số: 2/29/SYT-TCCB

V/v sơ kết 03 năm thực hiện Chiến
lược quốc gia về bình đẳng giới
giai đoạn 2016 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 07 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Thực hiện Công văn số 4806/UBND-VX ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh và Công văn số 2045/SLĐTBXH-BVCSTEBĐG ngày 29/8/2018 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020;

Sở Y tế yêu cầu các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng báo cáo sơ kết 03 năm (2016 - 2018) đánh giá kết quả lồng ghép triển khai các mục tiêu thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 tại đơn vị (*theo đề cương báo cáo và phụ lục gửi kèm*).

Báo cáo sơ kết của đơn vị gửi về Sở Y tế **trước ngày 20/9/2018**, ngoài việc gửi bằng văn bản, đề nghị gửi kèm theo file mềm về hộp thư: thietlt@syt.binhdinh.gov.vn.

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

me

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Trương

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện
Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020)**
(Kèm theo Công văn số /SYT-TCCB ngày /9/2018 của Sở Y tế)

**SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-...

....., ngày tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

**Sơ kết 03 năm triển khai thực hiện
Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới.
3. Hoạt động lồng ghép, phối hợp triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đơn vị đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới các nội dung sau:

1 Nhóm các chỉ tiêu Quốc gia nhằm đảm bảo bình đẳng trong tiếp cận và hưởng thụ dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Mục tiêu 1: Đảm bảo bình đẳng trong tiếp cận và hưởng thụ dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Kết quả thực hiện đảm bảo bình đẳng trong tiếp cận và hưởng thụ dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Đặc biệt, vấn đề giới, người dân tộc thiểu số trong chăm sóc sức khỏe: Tỷ lệ phụ nữ biết giới tính khi sinh con lần cuối, tỷ lệ phụ nữ phá thai (tổng số phụ nữ phá thai/tổng số đẻ ra sống x 100).

- Các chỉ tiêu cụ thể (Báo cáo số liệu theo phụ lục 1)

Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho công chức, viên chức, người lao động trong ngành Y tế; hỗ trợ giảm thiểu hậu quả đối với sức khỏe của người bệnh là nạn nhân của bạo lực gia đình.

2 Nhóm các chỉ tiêu về đảm bảo bình đẳng giới đối với cán bộ y tế

Mục tiêu 3: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cương vị lãnh đạo, quản lý nhằm từng bước giảm dần khoảng cách về giới.

Các nội dung của Luật Bình đẳng giới, các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược và Chương trình quốc gia được đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện; các chính sách đối với công chức, viên chức nữ được quan tâm; thực hiện lồng ghép chương trình hành động về giới vào chỉ tiêu đào tạo, tuyển dụng công chức, viên chức, quy hoạch cán bộ nữ....

Mục tiêu 4: Thu hẹp dần khoảng cách giới trong lao động, việc làm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Y tế.

Công tác xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực đào tạo liên tục cho công chức, viên chức, người lao động về chuyên môn kỹ thuật trong đó có sự phân biệt giữa nam và nữ không ? công tác kiểm tra, giám sát của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ; phụ nữ trong đơn vị có được hưởng đầy đủ các quyền lợi về an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách đối với lao động nữ.

Mục tiêu 5: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước đảm bảo sự tham gia bình đẳng trong hưởng thụ giáo dục vào đào tạo.

Công tác cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước, lý luận chính trị cho công chức, viên chức là nữ ; công tác khuyến khích và tạo cơ hội cho cán bộ nữ được giao lưu, học tập, nâng cao kinh nghiệm và động lực phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, công việc.

Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong các đơn vị.

Công tác kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; việc cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác bình đẳng giới.

(Báo cáo số liệu theo phụ lục 2)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

Phụ lục 1:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi (%)			
Số phụ nữ đẻ được quản lý thai (%)			
Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai trước khi sinh ≥ 3 (%)			
Tỷ lệ phụ nữ mang thai bị nhiễm HIV/AIDS (%)			
Tỷ lệ phá thai /100 trẻ đẻ sống			
Tỷ lệ phá thai ở tuổi vị thành niên/tổng số ca nạo thai (%)			
Tỷ lệ bà mẹ sinh tại cơ sở y tế (%)			
Tỷ lệ bà mẹ được chăm sóc sau sinh (%)			
Tỷ lệ mắc tai biến sản khoa (%)			
Tỷ suất tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản /100.000 trẻ đẻ sống			
Phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi (%)			
Phụ nữ 15 - 35 tuổi (không có thai) tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi (%)			
Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi (%)			
Mức độ chênh lệch giới tính khi sinh (bé trai/100 bé gái)			

Phụ lục 2:

TT	Nội dung	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
1	Công chức, viên chức						
2	Cán bộ lãnh đạo cấp trưởng đơn vị						
3	Cán bộ lãnh đạo cấp phó đơn vị						
4	Cán bộ lãnh đạo Trưởng khoa, phòng, đội, trạm và tương đương						
5	Cán bộ lãnh đạo Phó Trưởng khoa, phòng, đội, trạm và tương đương						
6	Cán bộ mới tuyển dụng						
7	Cán bộ có học hàm Giáo sư						
8	Cán bộ có học hàm Phó Giáo sư						
9	Cán bộ có trình độ Tiến sĩ/CKII						
10	Cán bộ có trình độ Thạc sĩ/CKI						
11	Cán bộ được cử đi đào tạo Tiến sĩ/CKII						
12	Cán bộ được cử đi đào tạo Thạc sĩ/CKI						
13	Cán bộ được đào tạo LLCT cao cấp						
14	Cán bộ được đào tạo LLCT trung cấp						
15	Cán bộ được đào tạo quản lý HCNN chương trình chuyên viên cao cấp						
16	Cán bộ được đào tạo quản lý HCNN chương trình chuyên viên chính						
17	Cán bộ được đào tạo quản lý HCNN CT chương trình chuyên viên						
18	Cán bộ được đào tạo tin học						
19	Cán bộ được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ						
20	Đảng viên						
21	Đại biểu HĐND cấp tỉnh						
22	Đại biểu HĐND cấp huyện, TX, TP						
23	Đại biểu HĐND cấp xã, phường						
24	Bí thư Đảng ủy						
25	Phó Bí thư Đảng ủy						
26	BCH Đảng ủy						
27	Bí thư Chi bộ						
28	Phó Bí thư Chi bộ						
29	Cấp ủy Chi bộ						